

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 18-4-2023

Về việc xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Trang

Ông Nguyễn Đình Cường

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 361/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Phạm Hà Minh T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 91A, Tổ 1B, Khu phố 12, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** **Anh Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Hà Minh T trình bày:*** Nguyên vào năm 2019, chị và anh Nguyễn Thanh K qua tự nguyện quen biết tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường BD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/4/2019 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận ở được thời gian đầu ở thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Đỉnh điểm vào tháng 12/2020, anh K tự ý bỏ về quê ở AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bỏ mặc mẹ con chị không quan tâm hay cấp dưỡng nuôi con. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh

K.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 06/10/2019, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến ngày 03 tháng 4 năm 2023 anh Nguyễn Thanh K trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Phạm Hà Minh T là quan hệ vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND phường BD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/4/2019 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý .

-Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 06/10/2019, hiện đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn, anh tự nguyện giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Hà Minh T và anh Nguyễn Thanh K có đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; thư ký Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+Xử cho chị Phạm Hà Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Việt.

+ Giao con chung Nguyễn Minh T1, sinh ngày 06/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung, phải thu phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+Về án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Hà Minh T và bị đơn anh Nguyễn Thanh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T

và anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, chị Phạm Hà Minh T và anh Nguyễn Thanh K tự nguyện quen biết tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường BD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/4/2019 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2019. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: chị T và anh K xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, do đó chị T có đơn xin ly hôn với anh K, tại bản khai ý kiến ngày 03/4/2023, anh K cũng đồng ý ly hôn với chị T, vì vậy việc chị T xin ly hôn với anh K là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyễn Minh T1, sinh ngày 06/10/2019, hiện do chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, anh K đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hà Minh T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Hà Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh T1, sinh ngày 06/10/2019 cho chị Phạm Hà Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: Không yêu

cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Phạm Hà Minh T phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0007512 ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSNDH;
- THADS;
- UBND phường BD;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám